

Số ~~43~~^{*} - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc
Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Nhiệm kỳ 2015 – 2020

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 244 – QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng;

Căn cứ Quyết định số 207 – QĐ/ĐUK ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học – Cao đẳng & TCCN về việc chuẩn y Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 - 2020 ngày 08 tháng 5 năm 2015,

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2015 – 2020 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra, các ban, các chi bộ, cùng toàn thể đảng viên thuộc Đảng bộ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 – 2020 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối;
- Như Điều 2;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ



Nguyễn Đông Phong



**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 - QĐ/ĐU ngày 08 tháng 5 năm 2015
của Đảng ủy trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Chương I
**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA
VÀ CÁC ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY**

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra (UBKT) Đảng ủy

1.1. Thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ của UBKT được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư Trung ương và hướng dẫn của UBKT Trung ương, UBKT Đảng ủy Khối các trường ĐH-CĐ và TCCN về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

1.2. Xây dựng và thực hiện phương hướng hoạt động, nhiệm vụ và chương trình công tác hàng năm, 6 tháng; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo công tác của UBKT.

1.3. Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo thẩm quyền; góp ý kiến về công tác cán bộ của Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ giao; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định tại Điều lệ Đảng.

1.4. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc giúp Đảng ủy theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ. Kiến nghị với Ban Chấp hành những vấn đề cần thiết nhằm thực hiện đúng quy chế.

Điều 2. Quyền hạn của UBKT Đảng ủy

2.1. Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức Đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Tổ chức Đảng bao gồm: Chi bộ, Văn phòng Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, UBKT có quyền yêu cầu các tổ chức Đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ Trường báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. Các tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của UBKT.

2.2. UBKT Đảng ủy làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và chịu sự chỉ đạo của UBKT Đảng ủy Khối. Trong quá trình kiểm tra, giám

sát, nếu phát hiện tổ chức Đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm trái với Điều lệ Đảng, cương lĩnh chính trị, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng thì UBKT có quyền yêu cầu tổ chức Đảng, đảng viên bãi bỏ, sửa đổi các quyết định hoặc việc làm sai trái đó và báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để được giải quyết.

2.3. Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải đảm bảo tính công minh, chính xác, kịp thời, đúng quy trình, quy định và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; bảo vệ những tổ chức, cá nhân làm đúng; đề nghị với tổ chức Đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo, khiếu nại hoặc những trường hợp lợi dụng dân chủ để tố cáo mang tính chất bịa đặt, vu cáo, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự của tổ chức Đảng và đảng viên.

2.4. Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ giải quyết các vụ kỷ luật, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền xử lý của Ban Chấp hành; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức Đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật.

2.5. Được cử Ủy viên UBKT đến các tổ chức Đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; được dự các cuộc họp của chi bộ, được bàn về công tác xây dựng Đảng hoặc những việc có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

2.6. Được kiểm tra tài chính của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc theo định kỳ năm tài chính hoặc đột xuất trong những trường hợp cần thiết.

2.7. Kiểm tra hồ sơ các quần chúng ưu tú xin kết nạp Đảng, các đảng viên dự bị chuyển chính thức trước khi thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ, kiểm tra hồ sơ đảng viên trước khi lưu hồ sơ đảng viên theo qui định.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy viên UBKT Đảng ủy

3.1. Ủy viên UBKT Đảng ủy được phân công phụ trách theo dõi một số tổ chức Đảng trực thuộc và chịu trách nhiệm chính trước UBKT Đảng ủy về hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định Điều lệ Đảng.

3.2. Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do UBKT phân công; tham gia các tổ kiểm tra do Đảng ủy hoặc UBKT Đảng ủy quyết định thành lập.

3.3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những việc quan trọng thuộc phạm vi phụ trách.

3.4. Dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy để xem xét, bàn bạc, kết luận và quyết định các vụ việc thuộc thẩm quyền.

3.5. Ủy viên UBKT do Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ bầu và được Đảng ủy Khối phê chuẩn.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

4.1. Chủ nhiệm UBKT chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBKT Đảng ủy; chủ trì các công việc, các cuộc họp của UBKT; đề xuất những nội dung, vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT theo quy chế này và theo Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy giao.

4.2. Khi cần thiết, được Đảng ủy giao trực tiếp chỉ đạo và chủ trì một số cuộc kiểm tra đặc biệt; nghe báo cáo, giải trình của tổ chức Đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy và báo cáo đầy đủ với Đảng ủy để xem xét, quyết định.

4.3. Ký một số văn bản được Đảng ủy ủy quyền, các văn bản của UBKT trình Đảng ủy, UBKT báo cáo UBKT Đảng ủy Khối, các quyết định có liên quan đến việc kiểm tra các tổ chức Đảng cấp dưới.

4.4. Kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên UBKT Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

Phó Chủ nhiệm UBKT chịu trách nhiệm về một số hoạt động do Chủ nhiệm UBKT ủy quyền; là đầu mối trong quan hệ công tác với UBKT Đảng ủy Khối.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của UBKT Đảng ủy

6.1. UBKT Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của UBKT Đảng ủy Khối.

6.2. UBKT Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

6.3. Khi UBKT Đảng ủy tiến hành việc kiểm tra, giám sát, nếu các tổ chức Đảng và đảng viên thấy cần tham gia ý kiến, thì trao đổi với UBKT Đảng ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Đảng ủy, UBKT phải báo cáo đầy đủ quan điểm của UBKT Đảng ủy, ý kiến của tổ chức Đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với quan điểm của UBKT Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

6.4. Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng phải được tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm túc. Trường hợp chưa thống nhất, vẫn phải chấp hành và báo cáo kịp thời với Đảng ủy để được xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc của UBKT Đảng ủy

7.1. UBKT Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ và UBKT Đảng ủy Khối. UBKT họp 6 tháng một lần; khi cần thiết có thể họp bất thường. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy.

7.2. Hàng năm, UBKT và các Ủy viên UBKT Đảng ủy thực hiện tự phê bình và phê bình về chức trách, nhiệm vụ được phân công, về chấp hành quy chế làm việc, về phẩm chất, đạo đức cách mạng.

7.3. Trước kỳ Đại hội Đảng bộ, UBKT Đảng ủy tiến hành tổng kết hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, kiểm điểm việc thực hiện Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY

Điều 8. Sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT Đảng ủy Khối

Mọi hoạt động của UBKT Đảng ủy đều theo hướng dẫn và sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy Khối. UBKT Đảng ủy có trách nhiệm chấp hành chế độ báo cáo lên UBKT Đảng ủy Khối.

Điều 9. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của UBKT Đảng ủy. Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có quyền chất vấn về hoạt động của UBKT Đảng ủy, UBKT Đảng ủy có trách nhiệm trả lời các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm được giao khi được chất vấn.

Điều 10. Mối quan hệ giữa UBKT Đảng ủy với Văn phòng Đảng ủy

UBKT Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình. Thường xuyên trao đổi thông tin với nhau để cùng làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy.

Chương IV

CHẤP HÀNH QUY CHẾ VÀ THI HÀNH

Điều 11. Chấp hành quy chế

11.1. UBKT Đảng ủy, các tổ chức Đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm chấp hành nghiêm quy chế này.

11.2. UBKT Đảng ủy căn cứ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và quy chế này để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

11.3. Các chi ủy trực thuộc căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Đảng ủy và quy chế này để xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.

11.4. Quy chế này được phổ biến đến các chi bộ trong Đảng bộ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thực hiện trong nhiệm kỳ 2015- 2020 của Đảng ủy, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./-

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Hữu Huy Nhựt